

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 10/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và Bà Phan Thị Mây.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 11/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 14/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T** - Sinh năm 1975. Tên gọi khác: Không

Quê quán: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn T, đã chết; Con bà: Vi Thị A, đã chết. Vợ: Vi Thị B, sinh năm: 1976; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2005. Hiện, vợ và các con của bị cáo đang ở: Khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 11/8/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện bị hại: Ông Hà Công T, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Khu phố Tén Tăn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vi Thị B, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Lương Thị H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh pháp lý số 1 – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận nguồn tin về tội phạm từ Công an thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa chuyển đến với nội dung: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 02/4/2022, anh Hà Ngọc Đ, sinh năm 1977, trú tại khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát phát hiện nhà thờ (miếu thờ) dòng họ “H” bị cháy nên đã kêu gọi mọi người đến dập lửa, nhưng tài sản trong miếu đã bị cháy hết. Theo anh Đ báo cáo thì tổng thiệt hại là khoảng trên 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Trước khi phát hiện miếu thờ bị cháy, anh Đ được chị Lương Thị H, sinh năm 1989 (ở cùng khu phố với anh Đ) cho biết đã nhìn thấy Vi Văn T, sinh năm 1975 ở cùng khu phố điều khiển xe mô tô đi từ cổng Trường mầm non ở gần miếu thờ nhà anh Đ đi ra, nên báo cho anh Đ biết; Sau đó, anh Đ đi lên kiểm tra thì miếu thờ bị cháy. Quá trình làm việc tại Công an thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, Vi Văn T đã thừa nhận Tiếp là người đốt miếu thờ họ “H” và tự giao nộp 01 chiếc kim kim loại có tay cầm bằng nhựa màu nâu – đỏ, kích thước 18,5cm đã qua sử dụng, 01 bật lửa gas màu vàng, kích thước 1,5 x 7,5cm, đã qua sử dụng và 01 đoạn ti-ô bằng nhựa dài 90cm.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Mường Lát đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, thu thập chứng cứ.

Hiện trường vụ hủy hoại tài sản xảy ra tại nhà thờ dòng họ “H” ở khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, cụ thể như sau:

+ Nhà thờ họ “H” được xây dựng bằng gạch, tường nhà chát bằng vữa, sơn màu xanh, mái được lợp bằng tấm lợp Fibro xi măng, phần trước hiên nhà được đặt giá khung sắt có lưới thép gắn xung quanh. Nhà thờ có 02 phòng, một phòng để đồ dùng, 01 phòng để thờ cúng. Phía Đông, phía Nam giáp rừng; phía Tây giáp chòi gỗ; phía Bắc giáp trường Mầm non Tén Tăn.

+ Tại cửa sắt đi vào nhà thờ đang mở, không phát hiện thấy ổ khóa, kích thước cửa 1,8 x 0,8m, có dấu vết bị phá khóa, được đặt số thứ tự 01.

+ Bên trong cửa nhà thờ phát hiện 01 ống nhựa màu đỏ thẫm bị nhiệt tác động làm thay đổi hình dạng, kích thước dài 0,14m, đường kính miệng đường ống 0,04m, đường kính dưới 0,08m, được đặt số thứ tự 02.

+ Dưới nền nhà có 01 chiếc nhựa bị nhiệt tác động làm cháy vón thành cục màu đen, được đánh số thứ tự 03.

+ Bên trong phòng có 01 gậy tre, kích thước dài 1,6m, đường kính hai đầu 0,03m.

+ Bên trong phòng thờ có một khung sắt, bên trong khung sắt có một tượng gỗ bị nhiệt tác động làm cháy thay đổi hình dạng, có màu đen, bên dưới khung sắt có các mảnh xú thủy tinh bị nhiệt tác động làm vỡ, được đánh số thứ tự 04.

+ Phần tường trong nhà thờ bị ám khói làm phần sơn chuyển thành màu đen.

Tang vật thu giữ gồm: 01 ống nhựa màu đỏ thẫm bị nhiệt tác động làm thay đổi hình dạng, kích thước dài 0,14m, đường kính miệng ống 0,04m, đường kính dưới 0,08m và 01 tượng gỗ bị nhiệt tác động làm cháy thay đổi hình dạng, có màu đen.

Theo biên bản xác định thiệt hại và lời khai của đại diện bị hại là anh Hà Ngọc Đại thì tài sản thiệt hại gồm:

- 01 tượng phật bằng gỗ kích thước 20cm x 20cm x 40cm, đã bị cháy hư hỏng hoàn toàn;

- 01 chiếu nhựa kích thước 02m x 03m, đã bị hư hỏng hoàn toàn.

- 02 bóng điện loại tròn, nhãn hiệu “RẠNG ĐÔNG” đã bị hư hỏng hoàn toàn;

- 01 bản lề và 01 ổ khóa bằng thép, nhãn hiệu “VIETTIEP”, đã bị cắt làm hư hỏng hoàn toàn;

- 01 chiếc đệm ngồi bằng vải kích thước 45cm x 45cm x 10cm, đã bị hư hỏng hoàn toàn;

- 04 chiếc bát hương bằng xú cao 10cm, đường kính 15cm đã bị hư hỏng hoàn toàn.

- 01 bộ ấm chén loại nhỏ bằng thủy tinh gồm 01 ấm và 06 chén, đã bị hư hỏng hoàn toàn;

- 02 thanh gỗ dùng để làm đòn tay mái nhà kích thước 05m x 0,06m x 0,07m, đã bị hư hỏng hoàn toàn;

- 09 tấm lợp Fibro xi măng kích thước 1,5m x 0,4m, đã bị hư hỏng hoàn toàn;

- 30m vuông sơn tường đã bị cháy hư hỏng hoàn toàn;

- 01 chiếc bàn thờ bằng kim loại gồm 02 bậc, bậc thứ nhất kích thước 40 x 80 x 40cm, bậc thứ hai 75 x 40 x 80cm, đã bị hư hỏng một phần chỉ còn lại phần khung kim loại. Tổng giá trị theo báo cáo khoảng 5.180.000 VNĐ.

Tại cơ quan điều tra Vi Văn T khai nhận do có mâu thuẫn từ năm 2016 về việc tranh chấp đất với anh Hà Ngọc Đ và chị Hà Thị P, sinh năm 1972 là chị họ của anh Đ; bản thân Tiếp thời gian gần đây thường xuyên ốm đau, nên T cho rằng dòng họ “H” đã dùng miếu dòng họ “H” để “Cúng ma, yểm bùa” hại T bị ốm. Từ đó, T nảy sinh ý định và đốt miếu nhà thờ họ “H”. Trước khi thực hiện hành vi đốt miếu thờ, bị cáo ở nhà đã chuẩn bị 01 bật lửa gas màu vàng, 01 kìm bằng sắt màu nâu đỏ và 01 lọ nhựa bên trong đựng xăng (xăng do bị cáo dùng ti-ô rút ra từ xe máy của bị cáo). Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến cổng Trường mầm non, thuộc khu phố Chiềng Còng, thị trấn Mường Lát thì dừng xe, rồi đi bộ đến miếu thờ dòng

họ “H”. Bị cáo dùng kim cắt ổ khóa bên ngoài, rồi ném ổ khóa ra ngoài khu vườn và đi vào bên trong nhà thờ, dùng lọ nhựa đựng xăng đổ xung quanh bên trong nhà thờ rồi dùng bật lửa đốt. Sau khi lửa bốc cháy khoảng 05 phút thì bị cáo bỏ về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL - KTHS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Mường Lát kết luận:

Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại thiệt hại là 4.284.000 (Bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)

Tại bản kết luận giám định số: 4313/KL-KYHS ngày 08/7/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với:

+ 01 đoạn ống ti-ô bằng nhựa dài 90cm.

+ 01 ống (lọ) nhựa màu đỏ thẫm bị nhiệt tác động làm thay đổi hình dạng kích thước dài 0,14m, đường kính miệng ống 0,04m, đường kính dưới 0,08m.

Trên các mẫu vật gửi giám định đều tìm thấy dấu vết của xăng.

Các mẫu trên đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với vật chứng còn lại của vụ án gồm:

- 01 chiếc kim kim loại có tay cầm bằng nhựa màu nâu – đỏ, kích thước 18,5cm, đã qua sử dụng;

- 01 bật lửa gas màu vàng, kích thước 1,5 x 7,5cm, đã qua sử dụng;

- 01 tượng bằng gỗ màu đen do bị cháy,

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát chờ xử lý theo quy định.

Về bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra, đại diện bị hại trong vụ án yêu cầu bị cáo Vi Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo Vi Văn T đã đề nghị được nộp tiền khắc phục hậu quả do hành vi hủy hoại tài sản của mình gây ra. Ngày 08/11/2022, chị Vi Thị B là vợ của bị cáo đã nộp thay số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát để khắc phục thiệt hại cho bị hại.

Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS-ML ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Hủy hoại tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng Lương Thị H trình bày: Chập tối ngày 02/4/2022, chị thấy anh Vi Văn T đi xe máy với tốc độ nhanh từ cổng trường mầm non ra, tôi được biết anh T không có đất đai gì ở khu vực này, không chần thả gia súc ở đấy, nên sinh nghi ngờ và gọi điện cho anh Hà Ngọc Đ lên kiểm tra miếu thờ họ “H”. Một lúc sau thì thấy anh Hà Ngọc Đ chạy sang nhà tôi báo là miếu cháy rồi, sau đó tôi đi gọi anh em họ hàng đi dập lửa.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại và bị cáo đã thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại, cụ thể: Bị cáo Vi Văn T bồi thường cho đại diện dòng họ “H” số tiền là 5.000.000đ, số tiền này đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát,

người đại diện cho bị hại đồng ý nhận số tiền 5.000.000đ này, bị cáo Vi Văn T không phải bồi thường thêm.

Tại tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vi Thị B trình bày: Việc chồng chị là Vi Văn T đi đốt miếu thờ của dòng họ “H” thì chị không hề hay biết. Đối với số tiền 5.000.000đ mà chị đi nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mường Lát là tiền của chị và Vi Văn T dành dụm mà có, do bị cáo Vi Văn T là chồng chị đang bị tạm giam, không trực tiếp đi nộp được nên đã thông tin cho chị biết, và chị đi nộp thay chồng, để bồi thường thiệt hại do chồng chị gây ra, cho dòng họ “H”. Chị không yêu cầu bị cáo Vi Văn T phải trả lại phần tiền của chị trong số tiền này. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho chồng chị, cho Vi Văn T được hưởng án treo, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm đã gây ra.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình. Bị cáo khai, biết rõ hành vi là vi phạm pháp luật. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án và bị cáo đã được các tổ chức xã hội nghề nghiệp, chính quyền địa phương xác nhận về nhân thân tốt, chấp hành pháp luật tại địa phương và đề nghị cơ quan pháp luật cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt; Nên, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung của Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng: Điều 65; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm d khoản 2 Điều 178 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 24 đến 28 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48-56 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề nương rẫy, thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, nên không khả thi.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại ngay tại phiên tòa.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 chiếc kim kim loại có tay cầm bằng nhựa màu nâu – đỏ, kích thước 18,5cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa gas

màu vàng, kích thước 1,5 x 7,5cm, đã qua sử dụng và 01 tượng bằng gỗ màu đen do bị cháy.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, nên miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Ý kiến của đại diện bị hại tại phiên tòa: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của đại diện bị hại và bị cáo. Đại diện bị hại đồng ý nhận số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì.

Người bào chữa cho bị cáo, đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã nộp tiền để khắc phục hậu quả. Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật. Đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án từ 18-24 tháng tù, cho hưởng án treo, mà vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của đại diện bị hại và bị cáo tại phiên tòa, với số tiền bị cáo đã nộp 5.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường thiệt hại, nên không phải bồi thường thêm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám

định và chứng cứ khác trong hồ sơ, HĐXX đủ cơ sở khẳng định: Do mâu thuẫn từ năm 2016 về việc tranh chấp đất với anh Hà Ngọc Đ và chị Hà Thị P (là chị họ của anh Đ); Bản thân bị cáo thời gian gần đây thường xuyên ốm đau, nên bị cáo cho rằng dòng họ “H” đã dùng miếu dòng họ “Cúng ma, yểm bùa” hại bị cáo bị ốm. Từ những suy nghĩ hoang tưởng, bị cáo Vi Văn T đã nảy sinh ý định đốt miếu thờ họ “H”. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vi Văn T đã chuẩn bị 01 bật lửa bằng gas màu vàng, 01 kim sắt, 01 lọ nhựa bên trong đựng xăng, đến chập tối ngày 02/4/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến cổng Trường mầm non Tén Tẩn, thuộc khu phố Chiềng Cồng thì dừng xe, rồi đi bộ đến miếu thờ của dòng họ “H”. Bị cáo dùng kim cắt ổ khóa bên ngoài, rồi ném ổ khóa ra khu vườn và đi vào bên trong nhà thờ, dùng lọ nhựa đựng xăng đổ xung quanh bên trong nhà thờ rồi dùng bật lửa đốt, sau đó quay ra lấy xe máy đi về nhà. Bị cáo Vi Văn T đã gây thiệt hại về tài sản là 4.284.000 (Bốn triệu hai trăm tám mươi tư nghìn đồng) và hành vi dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy nổ (theo khoản 2 Điều 3 Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2001) để đốt miếu thờ dòng họ “Hà”. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã làm cho tài sản của bị hại bị mất hoàn toàn giá trị sử dụng, không thể khôi phục lại được, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo biết rõ xăng là chất nguy hiểm về cháy nổ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hoàn toàn biết và nhận thức được về hậu quả mà hành vi mà mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến chốn tâm linh, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; bị cáo tự nguyện nộp 5.000.000đ để khắc phục hậu quả; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án và bị cáo đã được các tổ chức xã hội nghề nghiệp, chính quyền địa phương xác nhận về nhân thân tốt, chấp hành pháp luật tại địa phương và đề nghị cơ pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo. Nên, HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS,

[5] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân

của bị cáo. Nên HĐXX sẽ lên cho bị cáo một hình phạt tù có thời hạn, nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho hưởng án treo theo Điều 65 BLHS, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, vẫn đủ sức răn đe, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm.

Như vậy, HĐXX thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề nương rẫy, thu nhập không ổn định, không có nguồn thu nhập nào khác, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp: Bị cáo đang bị tạm giam, nhưng HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo. Nên sẽ trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[7] Xét về vật chứng trong vụ án:

Đối với: 01 chiếc kim kim loại có tay cầm bằng nhựa màu nâu – đỏ, kích thước 18,5 cm, đã qua sử dụng và 01 bật lửa gas màu vàng, kích thước 1,5 x 7,5 cm, đã qua sử dụng, 01 tượng bằng gỗ màu đen do bị cháy. Đây là công cụ, dụng cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường, đó là bị cáo bồi thường số tiền là 5.000.000đ, nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận này. Số tiền này bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự.

[9] Xét về án phí: Gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí cho bị cáo. Do bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả trước khi mở phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường, nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp.

[10] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[11] Các nhận định khác: Không

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm d khoản 2 Điều 178; Điều 65; Điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bị cáo: Vi Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Vi Văn T 28** (Hai mươi tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **56** (Năm sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Vi Văn T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 chiếc kim kim loại có tay cầm bằng nhựa màu nâu – đỏ, kích thước 18,5cm, đã qua sử dụng và 01 bật lửa gas màu vàng, kích thước 1,5 x 7,5cm, đã qua sử dụng và 01 tượng bằng gỗ màu đen do bị cháy.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 18/2023/TV-CCTHADS ngày 10/11/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại về việc bồi thường trách nhiệm dân sự, đó là, bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.000.000đ. Đại diện bị hại là ông Hà Công Tính được nhận số tiền 5.000.000 tại Chi cục thi hành án dân sự mà vợ bị cáo Vi Văn T đã nộp, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006967 ngày 08/11/2022. Bị cáo Vi Văn Tiệp không phải bồi thường thêm.

Về án phí: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên, miễn tiền án phí HSST cho bị cáo, miễn tiền án phí DSST cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa, người đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND TT Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Tiến Dũng**

